

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỂU CẦN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2022/DS-ST

Ngày: 29-9-2022

Về : Hủy hợp đồng tặng cho quyền  
sử dụng đất, tranh chấp quyền sử dụng đất  
và đòi lại tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

Ông Nguyễn Hồng Quân

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lâm Thị Nhi, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Ông Đoàn Văn Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tranh chấp quyền sử dụng đất, đòi lại tài sản”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:256/2022/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Thạch Thị S, sinh năm 1950 (đã chết)

Ông Sơn S1, sinh năm 1944;

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh T.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Thạch Thị S:

Ông Sơn S1, sinh năm 1944;

Chị Sơn Thị M, sinh năm 1985;

Anh Sơn Thế A, sinh năm 1990;

Chị Sơn Thị Ngọc H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp Cái D, xã T, huyện V, tỉnh V.

Chị Sơn Thị Xuân Th, sinh năm 1994;

Địa chỉ: 16/14A, đường số 4 Khu phố L, phường L, Quận 9, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Sơn S1 là chị Sơn Thị M, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh T (văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 5 năm 2020). (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Sơn S1 là ông Nguyễn Văn Năm – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Năm; Địa chỉ: Số 273, quốc lộ 53, ấp Nguyệt Lãng C, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt).

*Bị đơn:* Bà Thạch Thị Ch, sinh năm 1969 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh T.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Sơn Thị M, sinh năm 1985 (Có mặt);

Anh Sơn Thế A, sinh năm 1990;

Chị Sơn Thị H, sinh năm 1979;

Ông Lý Tấn Th, sinh năm 1967;

Chị Lý Thị Thu H1, sinh năm 1990;

Cùng Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh T.

Chị Sơn Thị Ngọc H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp Cái D, xã T, huyện V, tỉnh V.

Chị Sơn Thị Xuân Th, sinh năm 1994;

Địa chỉ: 16/14A, đường số 4 Khu phố L, phường L, Quận 9, Thành phố H.

Anh Sơn Văn Ph, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Tổ 7, Ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Sơn Thị H, Sơn Thế A, Sơn Thị Ngọc H, Sơn Thị Xuân Th, Sơn Văn Ph là Sơn Thị M, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Lý Thị Thu H1 là bà Thạch Thị Ch, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh T (văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 5 năm 2020).

Ông Trương Mô N, sinh năm 1964 (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh T.

Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Hùng; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Tiểu Cần (Có đơn không yêu cầu khởi kiện);

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu khởi kiện độc lập.*

Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1981 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 5, Phường 8, thành phố T, tỉnh T.

*Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Thạch Thia Ri, giáo viên hưu trí (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 05/3/2020, biên bản hòa giải ngày 10/6/2020, ngày 03/3/2022 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của nguyên đơn chị Sơn Thị M trình bày:

Hộ ông Sơn S1 đang sử dụng các thửa đất 906, tờ bản đồ số 2, diện tích 2.722m<sup>2</sup>, loại đất ở và cây lâu năm; Thửa 910, tờ bản đồ số 2, diện tích 410m<sup>2</sup> loại đất lúa, Thửa 911, tờ bản đồ số 2, diện tích 370m<sup>2</sup>, loại đất lúa, 03 thửa đất này do ông Sơn S1 đứng tên trong giấy chứng nhận, diện tích chung 03 thửa là 3.502m<sup>2</sup> (thực đo 3.850m<sup>2</sup>) được Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/12/2002.

Vào ngày 27/4/2016, con ông tên là Thạch Thị Ch nói cần vay vốn làm ăn mà không vay tiền được Ngân hàng, bà Ch hỏi mượn quyền sử dụng đất của ông 03 thửa đất trên để vay Ngân hàng; do không biết chữ, các con ông không để ý nên Ch làm giấy hợp đồng tặng cho 03 thửa đất trên cho Thạch Thị Ch đứng tên.

Tháng 5/2019, gia đình phát hiện 03 thửa đất 906, 910, 911 bị Ch lừa gia đình chuyển sang tên của Ch vì thửa 906 có nhà của gia đình ông đang ở, nên ông có làm đơn khiếu nại đến chính quyền địa phương yêu cầu giải quyết. Tại cuộc hòa giải ở xã ngày 10/10/2019, Ch thừa nhận 03 thửa đất trên là Ch mượn đứng tên để vay tiền và đồng ý trả lại cho gia đình ông S1.

Nay, chị Sơn Thị M yêu cầu: Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 27/4/2016 và yêu cầu điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 03 thửa 906, 910, 911 có diện tích 3.502m<sup>2</sup> (thực đo 3.850m<sup>2</sup>) cho hộ ông Sơn S1 đứng tên, đất đang do Thạch Thị Ch đứng tên (chính trang tư). Đối với thửa 1000, tờ bản đồ số 2, diện tích 11.620, loại đất lúa, trong đó có 2000m<sup>2</sup> cầm cố cho ông Mô N xin. Nay chị Sơn Thị M rút lại không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Ông Trương Mô N trình bày: Vào năm 1991, vợ chồng bà Thạch Thị S, ông Sơn S1 có cầm cho ông 02 công đất, hẹn 10 năm chuộc lại theo giá thị trường, bà Ch yêu cầu mở đường nước qua đất ông cầm thì ông không đồng ý, khi nào ông S1 chuộc lại đất xong thì gia đình ông S1, bà Ch muốn là gì thì làm.

Tại bản tự khai ngày 11/5/2020, biên bản hòa giải ngày 10/6/2020, bà Thạch Thị Ch, ông Lý Tấn Th trình bày: Ông bà đồng ý trả lại 03 thửa đất 906, 810, 911 cho bà S, ông S1 sử dụng, yêu cầu bà S tách thửa diện tích 5.383m<sup>2</sup> và 01 đường nước 500m<sup>2</sup> nằm trong tổng diện tích 11.620m<sup>2</sup> thửa 1000, tờ bản đồ số 2, phần diện tích còn lại, bà đồng ý cho bà S.

Ngày 04/6/2020, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Tiểu Cần không khởi kiện bà Ch.

Tại đơn khởi kiện ngày 16/3/2022, anh Nguyễn Trung T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập trình bày: Anh có nhận chuyển nhượng của bà Thạch Thị Ch diện tích 2.722m<sup>2</sup> thuộc thửa 906, tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc ấp Giồng Tranh, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, giá chuyển nhượng 100.000.000 đồng, hai bên có đến Phòng Công chứng thực hiện hợp đồng, giấy chứng nhận bà Ch giao cho anh giữ. Sau đó, phần đất mà anh mua của bà Ch xảy ra tranh chấp nên không sang tên được. Nay, anh yêu cầu bà Ch trả lại 100.000.000 đồng mà anh đã nhận chuyển nhượng đất, khi nào bà Ch trả xong tiền thì anh trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 17/4/2016 đối với 03 thửa 906 diện tích 2.722m<sup>2</sup>, thửa 910 diện tích 410m<sup>2</sup>, thửa 911 diện tích 370m<sup>2</sup> có diện tích chung là 3.502m<sup>2</sup> (thực đo 3.850m<sup>2</sup>); xin rút lại yêu cầu tại thửa 1000, tờ bản đồ số 2, diện tích 11.620m<sup>2</sup>.

**Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất 03 thửa 906, 910, 911 có diện tích 3.502m<sup>2</sup> (thực đo: 3.850m<sup>2</sup>). Ông Sơn S1 và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Thạch Thị S liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được điều chỉnh và cấp lại giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất mới đối của các thửa đất này.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với thửa 1000, tờ bản đồ số 2, diện tích 11.620m<sup>2</sup>.

Đình chỉ yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Trung T do Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai.

Các đương sự phải chịu án phí, chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

### **XÉT THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, tranh chấp quyền sử dụng đất và đòi lại tài sản”

Bà Thạch Thị Ch và ông Lý Tấn Th, Nguyễn Trung T vắng lần thứ 2, không có lý do mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ, nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

#### *[2] Về nội dung vụ án:*

[2.1] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 27/4/2016, yêu cầu điều chỉnh giấy chứng nhận cấp lại cho hộ ông Sơn S1 ngày 11/12/2002. Chị Sơn Thị

M rút lại phần yêu cầu khởi kiện đối với thửa 1000, tờ bản đồ số 2, diện tích 11.620m<sup>2</sup>, do có liên quan đến phần đất cầm cho ông Mô N, liên quan đến yêu cầu tách thửa diện tích 5.383m<sup>2</sup>, yêu cầu mở đường nước của Thạch Thị Ch qua đất cầm cho ông Mô N.

Xét yêu cầu của ông Sơn S1 do chị M đại diện theo ủy quyền thấy rằng: do bà Thạch Thị Ch cần vốn làm ăn nên có thỏa thuận với hộ ông Sơn S1 để làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng 03 thửa đất 906 diện tích 2.722m<sup>2</sup>, thửa 910 diện tích 410m<sup>2</sup>, thửa 911 diện tích 370m<sup>2</sup>, tổng diện tích là 3.502m<sup>2</sup> (thực đo 3.850m<sup>2</sup>).

Ngày 27/4/2016, hai bên có làm hợp đồng tặng cho 03 thửa đất nêu trên và được UBND xã Tập Ngãi chứng thực, văn phòng đăng ký đất đai huyện Tiểu Cần chỉnh trang tư vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ hộ ông Sơn S1 đứng tên ngày 11/12/2002 sang cho bà Thạch Thị Ch.

Tại bản tự khai ngày 11/5/2020 và biên bản hòa giải ngày 10/6/2020, bà Ch cũng thừa nhận việc tặng cho đất là để cho bà vay vốn Ngân hàng và bà cũng đồng ý trả lại đất cho hộ ông Sơn S1. Do đó, ông Sơn S1 yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho 03 thửa đất 906, 910, 911 là phù hợp với ý chí của hộ ông S1 và gia đình bà Thạch Thị Ch, nên yêu cầu của nguyên đơn xin hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất các thửa 910, 911, 906 là có căn cứ.

[3] Do chị M và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn xin rút lại yêu cầu tại thửa 1000, nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối yêu cầu tranh chấp tại thửa 1000 vì còn tranh chấp với ông Mô N và đường nước bà Ch yêu cầu mở qua phần đất cầm cho ông Mô N và yêu cầu tách cho bà Ch diện tích 5.383m<sup>2</sup>. Mặc khác, bà Ch cũng chưa có đơn yêu cầu phản tố, nên tòa đình chỉ giải quyết đối với thửa 1000 là phù hợp.

[4] Xét yêu cầu của anh Nguyễn Trung T thấy rằng: Anh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa thì bị coi là từ bỏ yêu cầu độc lập, nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu độc lập của anh T theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn

[6] Chấp nhận ý kiến đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm

[7] Các đương sự phải chịu án phí dân sự, chi phí đo đạc, chi phí định giá tương ứng với yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 26, 35, 39, 147, 157, 165, 218, 244, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 167, 203 Luật Đất đai năm 2013; các điều 118, 124, 459, 502 của Bộ luật dân sự năm 2015

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do chị Sơn Thị M là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền về việc yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 27/4/2016 đối với các thửa 910, 911, 906 có diện tích chung là 3.502m<sup>2</sup> (thực đo 3.850m<sup>2</sup>) theo giấy chứng nhận cấp ngày 11/12/2002 do ông Sơn S1 đã chỉnh trang tư cho bà Thạch Thị Ch đứng tên.

Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 27/4/2016 giữa bên tặng cho là ông Sơn S1, bà Thạch Thị S và các thành viên gia đình Sơn Thị Ngọc H, Sơn Thị Xuân Th, Sơn Thị M, Sơn Thế A với bên được tặng cho là bà Thạch Thị Ch tại 03 thửa đất 906, diện tích 2.722m<sup>2</sup>, thửa 910, diện tích 410m<sup>2</sup>, thửa 911, diện tích 370m<sup>2</sup>, cùng tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại ấp Giồng Tranh, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh do hộ ông Sơn S1 đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/12/2002 đã chỉnh trang tư sang tên bà Thạch Thị Ch ngày 11/5/2016.

Hộ ông Sơn S1 được quyền tiếp tục sử dụng diện tích 3.850m<sup>2</sup> thuộc thửa 906 và thửa 911 cùng tờ bản đồ số 2, tài liệu 1992 (phần A) đất tọa lạc tại ấp Giồng Tranh, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, phần đất có tứ cận như sau:

- Hướng Bắc: giáp thửa số 2 và thửa 922 có 03 đoạn : 4,40 m; 81,20m; 21,20m
- Hướng nam giáp thửa số 8 có số đo: 57,70m và giáp thửa 880 có số đo: 46,40m.
- Hướng Đông giáp thửa số 4 có số đo: 35,48m.

- Hướng Tây giáp bờ kênh có số đo 36,50m.

(Phần đất hộ ông Sơn S1 được quyền sử dụng theo sơ đồ khu đất kèm theo công văn số 729/CNVPĐKĐĐ ngày 06/7/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tiểu Cần được kèm theo Bản án này)

Do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất tranh chấp chính trang tư cho bà Thạch Thị Ch đứng tên quyền sử dụng do anh Nguyễn Trung T đang quản lý, trường hợp anh T đồng ý giao lại giấy chứng nhận thì đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh lại trang tư trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã chính trang tư cho bà Thạch Thị Ch sang cho hộ ông Sơn S1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 3.850m<sup>2</sup>. Trong trường hợp anh Nguyễn Trung T đang cất giữ giấy chứng nhận của bà Thạch Thị Ch nhưng không đồng ý giao, thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào quy định của pháp luật để thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của Bản án này.

Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với thửa 1000, tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại ấp Giồng Tranh, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đình chỉ yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Trung T về việc yêu cầu bà Thạch Thị Ch hoàn trả số tiền 100.000.000 đồng.

**3. Về án phí:** Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm.

- Buộc bà Ch phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm không có giá ngạch.

- Số tiền tạm ứng án phí do anh T đã nộp là 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai số 0008919 ngày 29/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần được sung vào công quỹ nhà nước.

**4. Về chi phí định giá, chi phí đo đạc:** Tổng số tiền là 8.045.642 đồng (do ông Sơn S1 nộp). Buộc bà Thạch Thị Ch phải chịu 5.618.134 đồng và buộc ông Sơn S1 phải chịu 2.427.508 đồng. Do đó khi thu số tiền 5.618.134 đồng của bà Ch sẽ hoàn trả cho ông Sơn S1 do chị Sơn Thị M đại diện nhận.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.



*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiểu Cần ;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Văn Long**